

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2023

V/v Ly hôn giữa chị

Anh và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng

2. Bà Cao Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 28-6-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 16-5-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-6-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Từ Thị A, sinh năm 1996.

ĐKKH: tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Tùng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị A, anh N đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Từ Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh N là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 25/02/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được ít ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, ngoài ra chị có mâu thuẫn với bố, mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị không khắc phục được đưa con về bố mẹ đẻ ở từ 01/4/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 18/10/2022. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Tùng N trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau. Chị A đưa con về bố mẹ đẻ từ ngày 01/4/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị A xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị A được ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 18/10/2022. Khi ly hôn anh đồng ý cho chị A nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị A. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh N, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị A, anh N, đều có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị A, anh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 25/02/2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Chị A, anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A, anh N ly hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị A và anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị A và anh N có 01 con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 18/10/2022. Khi ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi con, chị A không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, anh N đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị A, anh N phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung:* Chị A, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Từ Thị A và anh Phạm Tùng N.
2. **Về nuôi con chung:** Giao cho chị A trực tiếp nuôi con Phạm Hải Đ, sinh ngày 18/10/2022, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. **Về chia tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.
4. **Về án phí:** Chị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004163 ngày 16-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị A đã nộp đủ tiền án phí).
5. Về quyền kháng cáo: Chị A, anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 4 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Luân và bà Quách Thị Anh Thơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 17-02-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thái Hà, sinh năm 1992.

ĐKKHKT: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Tổ 4, khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn Núi, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Lê Thái Hà và anh Trần Văn Núi.

2. **Về nuôi con chung:** Giao cho anh Núi trực tiếp nuôi con Trần Hà Linh, sinh ngày 30/12/2011, chị Hà không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về chia tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị Hà phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004033 ngày 17-2-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà, anh Núi vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 10 phút ngày 28-4-2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA